

BÁO CÁO
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2013

Năm 2013 (tính từ 15/8/2012 đến 15/8/2013), tình hình khiếu nại, tố cáo (KNTC) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên nhìn chung không có biến động so với cùng kỳ năm 2012. Qua công tác tiếp dân, phân loại, xử lý đơn thư nhận thấy việc khiếu nại, tố cáo trong thời gian qua tập trung chủ yếu ở loại hình khiếu nại; lĩnh vực bị khiếu nại nhiều nhất là việc thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng (GPMB) để thực hiện các dự án; sau đó là tranh chấp đất đai, đòi quyền sử dụng đất và các vấn đề liên quan đến chính sách xã hội, thương binh - liệt sĩ... những vụ việc gây bức xúc nhiều tập trung ở các vụ đã được xem xét, giải quyết nhưng đến nay chưa dứt điểm, công dân cho rằng mình bị mất lợi ích, mất quyền lợi hoặc việc giải quyết chưa thỏa đáng.

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ,
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

1. Công tác tiếp công dân

1.1. Kết quả tiếp công dân

- Số lượt đã tiếp công dân: 2339 lượt với 3758 người; giảm 33% số lượt và 29,7% số người so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó:

- + Cấp tỉnh: 1158 lượt với 1756 người;
- + Cấp huyện: 945 lượt với 1732 người;
- + Cấp sở, ngành: 236 lượt với 270 người;

- Số đoàn đông người: 36 đoàn với 557 người, giảm 49,3% số lượt và 54,7% số người so với cùng kỳ năm 2012 (cấp tỉnh: 26 đoàn, 557 người; cấp huyện: 9 đoàn, 236 người và cấp sở 01 đoàn, 6 người);

1.2. Nội dung tiếp công dân

- Nội dung khiếu nại: Đa số các trường hợp khiếu nại có liên quan đến việc Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, như đòi được bồi thường đất ở, nâng giá bồi thường, tăng tiền hỗ trợ, bố trí tái định cư, giải quyết việc làm; đòi lại đất cũ, tranh chấp đất đai, nhà ở. Điển hình là 158 công dân xã Xuân Quan (*huyện Văn Giang*) có đơn khiếu nại hành vi hành chính về việc tổ chức cưỡng chế phục vụ thi công Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị Thương mại - Du lịch Văn Giang; công dân một số xã thuộc huyện Ân

Thi (dự án đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng); công dân xã Minh Hải, huyện Văn Lâm (đòi lại đất do chính quyền địa phương giấu) ...

- Nội dung tố cáo: Chủ yếu là tố cáo cán bộ, công chức làm sai chính sách, tiêu cực, tham nhũng trong quản lý đất đai, tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản, thực hiện chính sách xã hội, cổ phần hóa doanh nghiệp; thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết khiếu nại, bao che người bị tố cáo, không xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.

1.3. Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân

Qua tiếp công dân đã phân loại, xử lý các vụ việc theo quy định, không còn vụ việc nào chưa được hướng dẫn, xử lý.

2. Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

2.1. Tiếp nhận

Tổng số đơn thư nhận được từ 15/8/2012 đến 15/8/2013: 550 (khiếu nại: 310; tố cáo: 240); so với cùng kỳ năm trước giảm 1,8%. Trong đó:

- + Cấp tỉnh nhận 119 đơn (khiếu nại: 25; tố cáo: 94);
- + Cấp huyện nhận 154 đơn (khiếu nại: 45; tố cáo: 109)
- + Cấp sở nhận 277 đơn (khiếu nại: 240; tố cáo: 37);

2.2. Phân loại đơn

- Nội dung đơn:

+ Lĩnh vực hành chính: 503 đơn, trong đó, liên quan chủ yếu có nội dung về đất đai 425 đơn chiếm 84,4%;

+ Lĩnh vực tư pháp: 35 đơn;

+ Về công tác Đảng: 12 đơn;

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 21 (khiếu nại: 12; tố cáo: 09) giảm 41,7% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó: cấp tỉnh: 0 (khiếu nại: 0; tố cáo: 0); cấp huyện: 19 (khiếu nại: 12; tố cáo: 07) và cấp sở, ngành: 2 (khiếu nại: 0; tố cáo: 2).

2.3. Kết quả xử lý đơn thư: Việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được xử lý theo quy định. Đối với đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được thụ lý giải quyết; đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền, đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh đã trả lời hoặc hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền thụ lý, giải quyết, trả lời.

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

3.1. Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền

- Tổng số vụ khiếu nại đã giải quyết 04/12 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 33,3%; Còn 8 vụ việc thuộc thẩm quyền đang được thụ lý, giải quyết.

- Phân tích từ những vụ việc có kết luận và quyết định giải quyết:

Số vụ khiếu nại đúng: 0 (0%); khiếu nại sai: 4 (100%); có đúng có sai: 0 (0%);

3.2. Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Tổng số vụ tố cáo đã giải quyết 03/9 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền đạt tỷ lệ 33,3 %.

- Phân tích từ các vụ việc đã có kết luận, quyết định xử lý:

Số đơn tố cáo đúng: 0 (0%); tố cáo sai: 0 (0%); có đúng có sai: 3 (100%);

4. Một số nội dung khác

4.1. Kết quả thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 07/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với quyết định hành chính về đất đai

UBND tỉnh Hưng Yên đã triển khai thực hiện, hiện nay đang tổng hợp báo cáo, kết quả cụ thể sẽ báo cáo Thanh tra chính phủ bằng văn bản.

4.2. Việc thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài

- UBND tỉnh đã quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Thực hiện Kế hoạch 1130/KH-TTTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh, các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố kiểm tra rà soát 07 vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp kéo dài phục vụ Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ về công tác tại Hưng Yên theo đúng hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ. Đến nay đã tiến hành tổng kết 01 năm việc thực hiện, kết quả đã ra biên bản thống nhất giữa Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh 7/7 vụ việc; ra thông báo chấm dứt thụ lý giải quyết 5/7 vụ việc.

4.3. Kết quả thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Đổi mới công tác tiếp công dân”

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 30/7/2010 và Công văn số 1944/UBND-NC ngày 17/11/2010 triển khai thực hiện Đề án đổi mới tiếp công dân.

- UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 08/3/2011 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó Văn phòng UBND tỉnh có nhiệm vụ,

quyền hạn “chủ trì, điều hòa, phối hợp việc tiếp công dân giữa các cơ quan tham gia tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; quản lý, bảo đảm điều kiện vật chất cho hoạt động của Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; tiếp nhận, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Từ ngày 01/01/2012, Văn phòng UBND tỉnh quản lý trụ sở Tiếp dân của tỉnh (trước đây do Thanh tra tỉnh quản lý), cơ cấu gồm 01 Phó Chánh văn phòng UBND tỉnh được giao phụ trách; công chức Phòng Tiếp công dân (có 01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng; 01 chuyên viên...) thực hiện công tác tiếp dân thường xuyên tại Trụ sở tiếp dân.

- UBND các huyện, thành phố giao cho Văn phòng HĐND – UBND huyện phụ trách, tổ chức việc tiếp công dân.

4.4. Về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- UBND tỉnh giao kế hoạch thanh tra năm 2012 trong đó: Thanh tra tỉnh tiến hành thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại UBND 2 huyện (Ân Thi, Yên Mỹ); 03 sở: Công Thương; Lao động, Thương binh – Xã hội và Giáo dục – Đào tạo. Thanh tra tỉnh đã thành lập 6 đoàn thanh tra. Hiện nay kế hoạch thanh tra năm 2013 đến quý IV năm 2013 đã được triển khai.

- Thanh tra huyện, thành phố: tiến hành 3 cuộc tại 3 đơn vị.

- Thanh tra sở tiến hành 2 cuộc tại 2 đơn vị trực thuộc.

4.5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về KNTC.

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giải quyết KNTC nhằm góp phần ổn định tình hình, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành một số văn bản chỉ đạo các sở ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, tập trung giải quyết các vụ việc đông người, bức xúc, kéo dài. Cụ thể UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản như: Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 21/3/2013 của UBND tỉnh về tập trung khắc phục có hiệu quả tình trạng khiếu nại, tố cáo đông người vượt cấp ở các xã trong vùng Dự án Khu đô thị Thương mại – Du lịch Văn Giang; Công văn số 684/UBND-TCD ngày 10/5/2013 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ các kỳ họp của Trung ương Đảng và Quốc hội; Công văn số 1096/UBND-TCD ngày 09/7/2013 về việc nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo....

- Tổng số đợt tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo: 3 cuộc (cấp tỉnh: 01 cuộc; cấp huyện: 02 cuộc)

- Tổng số người tham gia: 340 (cấp tỉnh: 90 người; cấp huyện: 250 người)

II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Đánh giá

1.1. Nguyên nhân của việc khiếu nại, tố cáo nói chung và nguyên nhân

khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Khách quan:

Hiện nay, cơ chế chính sách liên quan đến việc đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư... còn chưa phù hợp với tình hình thực tiễn; thiếu đồng bộ.

Quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo với một số luật khác còn mâu thuẫn, chưa thống nhất.

- Chủ quan:

Tại một số địa phương, công tác theo dõi, quản lý đất đai thiếu chặt chẽ trong một thời gian dài; tiến hành giải phóng mặt bằng chậm. Hệ lụy là sự chênh lệch về quyền lợi giữa các hộ gia đình có cùng đặc điểm về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đai, dẫn đến việc khiếu nại, tố cáo đông người.

Năng lực, trình độ của một số cán bộ tiếp công dân của một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, đặc biệt là hiểu biết về văn bản pháp luật chuyên ngành chưa sâu dẫn tới việc giải thích, hướng dẫn cho công dân còn chưa đảm bảo tính thuyết phục; công tác phối hợp xử lý đơn thư và theo dõi quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chưa kịp thời, xuyên suốt; việc đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, xử lý tố cáo ở một số nơi chưa được coi trọng đúng mức. Việc tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp, thủ trưởng sở, ngành chưa thường xuyên theo quy định của pháp luật.

Một số công dân mặc dù việc khiếu nại đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đúng pháp luật, nhưng vì thiếu hiểu biết mà cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài; một bộ phận lôi kéo người khác cùng tham gia; một số người đi KNTC có thái độ gay gắt, cực đoan, có hành vi quá khích, tạo áp lực đối với cơ quan nhà nước, một số trường hợp "cò môi" khiếu kiện thuê làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội ở địa phương.

1.2. Đánh giá những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Những mặt làm được:

Việc tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã dần đi vào nề nếp, được xác định là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thiết yếu góp phần ổn định tình hình chính trị của địa phương; về trình tự, thủ tục giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ngày càng được tuân thủ chặt chẽ hơn; theo đó, chất lượng và hiệu quả giải quyết được nâng lên.

- Những hạn chế, yếu kém trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Trong công tác tiếp công dân của lãnh đạo và tiếp dân thường xuyên: ở một số, ngành, các cấp huyện, cấp xã chưa gắn tiếp dân thường xuyên với tiếp dân của lãnh đạo theo quy định;

+ Trong công tác phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp, các

ngành nhìn chung còn có sai sót do nội dung đơn thư không rõ ràng, đơn gửi nhiều nơi, vượt cấp... dẫn đến việc xử lý đơn thuộc thẩm quyền thiếu chính xác, trùng lặp.

+ Trong công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn kéo dài, chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo; nội dung xác minh, biện pháp giải quyết thiếu thuyết phục, nên kết luận và quyết định giải quyết không có tính khả thi, dẫn đến đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài.

+ Trong đối thoại với công dân (đối với các trường hợp pháp luật bắt buộc phải đối thoại và các trường hợp phức tạp cần phải tổ chức đối thoại) còn có trường hợp chưa đạt được hiệu quả cao, chưa làm sáng tỏ sự việc qua đối thoại, dẫn đến sau khi có kết luận và quyết định giải quyết công dân vẫn tiếp tục khiếu kiện.

+ Việc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo: có nơi chưa được coi trọng đúng mức, sau khi có quyết định giải quyết, xử lý, việc đôn đốc, tổ chức thực hiện còn có biểu hiện né tránh.

1.3. Đánh giá ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc chỉ đạo điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Nhìn chung, UBND tỉnh Hưng Yên đã tích cực triển khai Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo; thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức và nhân dân thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thanh tra kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1.4. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phối hợp giữa cơ quan Trung ương và địa phương trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Nhìn chung các cơ quan thanh tra đã chủ động, tích cực tham mưu cho Thủ trưởng cùng cấp trong công tác tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo; UBND tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan Trung ương nhất là Thanh tra Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên, do lực lượng cán bộ thanh tra trên địa bàn tỉnh còn hạn chế về số lượng, nhất là thanh tra huyện, thành phố, sở, ngành nên phần nào cũng ảnh hưởng đến kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Dự báo

Dự báo trong thời gian tới, tỉnh Hưng Yên có vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp của công dân 3 xã Xuân Quan, Cửu Cao, Phụng Công huyện Văn Giang liên quan đến việc thực hiện Dự án Khu đô thị Thương mại Du lịch

Văn Giang. Ngoài ra, một số dự án phát triển kinh tế xã hội lớn trên địa bàn tỉnh sắp triển khai cũng sẽ phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng phát sinh việc khiếu nại, tố cáo đông người ...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

- UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các ngành, các cấp trong việc giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền; tăng cường tiếp xúc đối thoại, giải quyết dứt điểm tại nơi phát sinh khiếu nại, tố cáo để hạn chế khiếu nại, tố cáo vượt cấp;

- Tăng cường công tác tiếp công dân nhất là tiếp công dân của Chủ tịch UBND các cấp và thủ trưởng các đơn vị; thụ lý kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền, vụ việc bức xúc, kéo dài, đông người.

- Tích cực tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt pháp luật về khiếu nại, tố cáo; phải kết hợp chặt chẽ giữa tiếp công dân gắn với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn để nhân dân hiểu và thực hiện tốt Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

- Tiếp tục chỉ đạo sở, ngành, UBND huyện, thành phố rà soát, thống kê các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài, vượt cấp, đông người, phức tạp, báo cáo UBND tỉnh. Trước mắt, có thái độ kiên quyết để trả lời chấm dứt việc xem xét, giải quyết đối với những vụ việc đã được các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo theo quy định của pháp luật; tập trung chỉ đạo giải quyết những vụ việc bức xúc, phức tạp, kéo dài.

- Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cấp, các ngành trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tập trung vào những nơi có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, đông người, phức tạp; giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng trình tự thủ tục; không chấp hành nghiêm sự chỉ đạo của cấp trên..., qua đó để làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, kiến nghị chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém, xử lý công khai, nghiêm minh những cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, vi phạm pháp luật trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm thiết lập trật tự, kỷ cương, tăng cường hiệu quả trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan hành chính nhà nước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; khắc phục những tồn tại, yếu kém, nhất là trong lĩnh vực đất đai, tài chính công, thực hiện chính sách xã hội; thực hiện tốt việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải quyết việc làm cho hộ có đất bị thu hồi trong quá trình thực hiện các dự án đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, công khai, minh bạch, dân chủ, công bằng; tăng cường công tác thanh tra việc chấp hành pháp luật về đất đai; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp vi phạm.

IV- KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Quốc hội ban hành Luật Tiếp công dân; sớm ban hành Luật Đất đai sửa đổi;

- Đề nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành thông tư hướng dẫn tổ chức hoạt động, bộ máy của Trụ sở tiếp công dân của tỉnh; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, kiểm tra, xác minh đơn thư khiếu nại, tố cáo; hoàn thiện quy trình về kiểm tra, rà soát giải quyết khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; tiếp tục thực hiện Kế hoạch 1130 đợt 2.

- Đề nghị các cơ quan bảo vệ pháp luật của Trung ương và Thành phố Hà Nội tiếp tục phối hợp với tỉnh Hưng Yên có biện pháp ngăn chặn xử lý nghiêm những công dân có hành vi quá khích đi khiếu kiện đông người, gây mất trật tự ở các cơ quan Trung ương và đường phố Hà Nội./.

UBND tỉnh Hưng Yên trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; (báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Thanh tra tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- Trụ sở tiếp công dân của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CV: TCD^(S);
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN NĂM 2013
 Số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013
 Kèm theo Báo cáo số 18/BC-UB ngày 21 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Tiếp thường xuyên										Tiếp gián đoạn										Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					GHI CHÚ
	Vụ việc		Doanh đông người		Vụ việc		Doanh đông người		Vụ việc		Doanh đông người		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc		Vụ việc							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31					
Tỉnh	1158	1756			26	557	23	3	5	104			2	253	2	0	96	17	6	13	2	42	112	8	0	862										
Huyện	945	1732			9	236	8	1	26	213							102	12	7	17	0	18	133	13	0	643										
Sở	236	270			1	6	1	0	7	41							29	3	4	5		23	34	0	0	138										
Tổng	2339	3758	0	0	36	799	32	4	38	358	0	0	2	253	2	0	227	32	17	35	2	83	279	21	0	1643										

Lưu ý:

- Số liệu đã thống kê ở các cột từ cột 1 đến cột 8 thì không thống kê lại vào các cột từ cột 9 đến cột 16
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2013
(số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)
Kèm theo Báo cáo số 10/BC-UB ngày 21 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Tiếp nhận										Phân loại đơn khiếu nại, tố cáo (số đơn)										Đơn khác (kiến nghị, phân ánh, đơn nặc danh)	Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo			Ghi chú									
	Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đơn ký trước chuyển sang			Đơn điều kiện xử lý				Theo nội dung						Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền															
	Đơn có nhiều người đứng tên			Đơn có nhiều người đứng tên			Đơn điều kiện xử lý				Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết			Kiểu nội	Tố cáo														
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Linh vực hành chính		Tố cáo		Theo thẩm quyền giải quyết		Chưa được giải quyết									Đã được giải quyết												
Tổng số đơn	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Liên quan đến đất đai	Về nhà, hộ gia đình	Và chính sách, chế độ CC,VC khác	Linh vực CT, VH, XH khác	Linh vực tư pháp	Linh vực về Đảng	Tổng	Linh vực hành chính	Linh vực tư pháp	Tham vấn Đảng	Về Đảng khác	Linh vực khác	Của cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn độc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	Kiểu nội	Tố cáo				
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32		
Tỉnh	119	15	104				25	15	3	3	2	2	0	94	72	14	0	3	5	100	16	3				148								
Huyện	154	28	126				45	22	12	5	2	1	3	109	69	17	4	6	13	127	18	9				411								
Sở	277	223	54				240	215	4	5	16	1	0	37	29	0	1	0	7	276	1	0				73								
Tổng	550	266	284	0	0	0	310	252	19	13	20	4	3	240	170	31	5	9	25	503	35	12				632								

Lưu ý:

- Tổng đơn cột số (7) + cột (14) = Tổng số đơn từ cột (20) đến cột (22) = Tổng số đơn từ cột (23) đến cột (25)
- Cột (6) đủ điều kiện xử lý là loại đơn không trùng lặp, có danh và rõ nội dung, địa chỉ
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO NĂM 2013
 (Số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)
 Kèm theo Báo cáo số 08/BC-UB ngày 08 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền				Kết quả giải quyết													Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo					Ghi chú										
	Trong đó			Số đơn thuộc thẩm quyền	Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước	Trả lại cho công dân	Số người được bảo vệ quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính	Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Thu hồi cho nhà nước	Trả lại cho công dân			Tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện xong														
	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước kỳ chuyển sang	Tổng số vụ việc						Đã giải quyết	Phân tích kết quả (vụ việc)	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền		Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền			Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền		Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền								
Tổng số đơn tố cáo	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn tại trước kỳ chuyển sang	Tổng số vụ việc	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo đúng một phần	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)															
MS	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	
Tỉnh	0	0	0																														
Huyện	7	7	7	2	2	0	2																										
Sở	2	2	2	1	1	0	1																										
Tổng	9	9	9	3	3	0	3																										

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO NĂM 2013

(Số liệu tính từ ngày 15/8/2012 đến ngày 15/8/2013)

Kèm theo Báo cáo số: ~~K/~~BC-UB ngày 15 tháng 8 năm 2013 của UBND tỉnh Hưng Yên

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (BỘ, ngành, tỉnh, TP) và công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý						Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Phương pháp về KNTC	Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra						
MS	1	2	3	4	5	6	7	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	12	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	16	17
Tỉnh	5		1	90	5	5												
Huyện	12		2	250	3	3												
Sở					2	2												
Tổng	17	0	3	340	10	10												

Thư ký

Lưu ý:

- Đối với các ngành quản lý ngành dọc ở địa phương không tổng hợp
- Cột "Đơn vị" để các bộ, ngành, địa phương thống kê kết quả thực hiện của các đơn vị trực thuộc